

# GIÁO PHẬN TREVISO

*“Con có mến Thầy  
hơn các anh em này không?”*

## QUY LUẬT SỐNG CHO LINH MỤC GIÁO PHẬN

TRUNG TÂM MỤC VỤ  
VIỆT NAM – ITALIA  
AD 2008



# GIÁO PHẬN TREVISO

*“Con có mến Thầy  
hơn các anh em này không?”*

## QUY LUẬT SỐNG DÀNH CHO LINH MỤC GIÁO PHẬN

TRUNG TÂM MỤC VỤ  
VIỆT NAM – ITALIA  
AD 2008



# NỘI DUNG

*Lời giới thiệu*

I. TÂM QUAN TRỌNG CỦA QUY LUẬT SỐNG . . . .	9
1. Cuộc đối thoại tình yêu làm chúng ta trở thành mục tử 11	
2. Một quy luật để ở lại trong cuộc đối thoại tình yêu . . .	14
3. Quy Luật hỗ trợ linh mục trong việc dẫn thân cho Giáo Phận . . . . .	15
4. Quy luật sống nhắc lại sự khác biệt giữa đức ái mục tử của Đức Kitô và ý hướng tốt lành của thế gian . . .	17
5. Quy luật sống giúp chúng ta biết sử dụng thời giờ cách tốt đẹp trước Mặt Chúa và theo thứ tự ưu tiên của tác vụ . . . . .	18
6. Quy luật sống giúp chúng ta trung thành với truyền thống đức ái mục tử của linh mục đoàn . . . . .	20
7. Quy luật sống là điểm quy chiếu cho việc xét mình. .	21
8. Một quy luật được chia sẻ nhằm lợi ích cho dân Chúa đã được ủy thác cho chúng ta . . . . .	22
9. Quy luật sống giúp cho việc sửa sai huynh đệ . . . . .	23
II. QUY LUẬT SỐNG CỦA LINH MỤC GIÁO PHẬN	25
1. Thánh Thể “nguồn mạch và chóp đỉnh” của đời sống linh mục . . . . .	27
2. Thừa tác vụ Lời Chúa . . . . .	29
3. Thừa tác vụ Thứ Tha trong bí tích Thống Hối . . . . .	30
4. Kinh Nguyện Thần Vụ và cá nhân . . . . .	32
5. Đặc sủng sống độc thân và các mối tương quan: . . .	34
Tương quan với giám mục . . . . .	37

Tương quan với anh em linh mục . . . . .	38
Tương quan trong những cộng đoàn . . . . .	40
Vun trồng đặc sủng độc thân . . . . .	42
Một lối sống biểu lộ căn tính của mình . . . . .	44
Tương quan với thân nhân . . . . .	44
6. Tổ chức thời giờ . . . . .	45
7. Sử dụng của cải theo những đòi hỏi của đức khó nghèo . . . . .	47
8. Kết luận . . . . .	50

## GIỚI THIỆU

Anh em linh mục thân mến,

Tôi vui mừng gọi đến anh em Quy Luật sống của linh mục giáo phận, một Quy Luật đã được *Công Nghị* giáo phận vào năm 2000 đề nghị thực hiện, và bản *Hướng Dẫn* giáo phận về việc thường huấn linh mục cũng đã nhắc lại việc làm này vào năm 2002.

Trong hai năm cuối này, nhờ sự cộng tác của Hội Đồng Linh Mục cũng như của tất cả linh mục trong giáo phận, chúng ta đã nhận ra được những động lực và nội dung về một Quy Luật sống đã ăn sâu vào mọi chiều kích của thừa tác vụ linh mục trong hoàn cảnh sống hiện tại của chúng ta.

Ở đây, tôi không nói đến tầm quan trọng của một Quy Luật sống dành cho linh mục giáo phận, bởi vì điều này đã được quảng diễn khá rộng rãi trong phần đầu của bản văn. Tôi chỉ muốn nói thêm rằng đây là một ân huệ của Chúa ban, cũng như những Quy Luật trước đây dành cho các cộng đoàn đan tu và tu sĩ của các hội dòng trong lịch sử của Giáo Hội.

Trong Quy Luật sống này, mỗi linh mục sẽ tìm thấy sự hỗ trợ quý báu trên hành trình nên thánh qua thừa tác vụ của mình. Nhờ vậy, linh mục đoàn chúng ta có thể cùng chia sẻ một năng lực mạnh mẽ hướng về căn tính tin mừng và noi gương Chúa Giêsu, Vị Mục Tử Nhân Lành.

Tôi mời gọi mỗi anh em hãy thẩm định và nhận ra trong Quy Luật này một hướng đi bảo đảm cho linh đạo và cho thừa tác vụ của mình, và tôi nghĩ rằng nó cũng có thể là đề tài học hỏi và chia sẻ giữa các linh

mục qua các buổi gặp gỡ, mỗi lần cùng thảo luận một vài chủ đề.

Tự bản chất của nó, Quy Luật sống này có thể được bổ túc và thay đổi, bởi vì hoàn cảnh sống và thừa tác vụ linh mục giáo phận cũng hay thay đổi.

Tôi gọi đến anh em Quy Luật sống này đúng vào dịp kỷ niệm 150 năm thụ phong linh mục của Đức Piô X, một gương sáng sống động và cụ thể của việc nên thánh đối với linh mục đoàn giáo phận Treviso của chúng ta. Ngài sẽ cầu bầu cho tất cả chúng ta, giám mục và các linh mục, cùng với Chân Phước Andrea Giacinto Longhin và các linh mục gương mẫu khác đang sống trong sự hiệp thông của các Thánh.

+ Andrea Bruno Mazzocato

*Treviso, 18.09.2008*

*Kỷ niệm 150 năm thụ phong linh mục của Đức Piô X*

**TÂM QUAN TRỌNG  
CỦA QUY LUẬT SỐNG**



## 1. Cuộc đối thoại tình yêu làm nên người mục tử

1. Gv 21,15-19: *Khi các môn đệ ăn xong, Đức Giê-su hỏi ông Si-môn Phê-rô: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không?" Ông đáp: "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su nói với ông: "Hãy chăm sóc chiên con của Thầy." Người lại hỏi: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy không?" Ông đáp: "Thưa Thầy có, Thầy biết con yêu mến Thầy." Người nói: "Hãy chăn dắt chiên của Thầy." Người hỏi lần thứ ba: "Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có yêu mến Thầy không?" Ông Phê-rô buồn vì Người hỏi tới ba lần: "Anh có yêu mến Thầy không?" Ông đáp: "Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy." Đức Giê-su bảo: "Hãy chăm sóc chiên của Thầy. Thật, Thầy bảo thật cho anh biết: lúc còn trẻ, anh tự mình thắt lưng lấy, và đi đâu tùy ý. Nhưng khi đã về già, anh sẽ phải dang tay ra cho người khác thắt lưng và dẫn anh đến nơi anh chẳng muốn." Người nói vậy, có ý ám chỉ ông sẽ phải chết cách nào để tôn vinh Thiên Chúa. Thế rồi, Người bảo ông: "Hãy theo Thầy."*

Đây là ơn gọi thứ hai Phê-rô: Đức Giêsu sống lại mời gọi Phê-rô và đưa ông vào một cuộc đối thoại tình yêu. Chúng ta nhớ lại trong lần thứ nhất ở bên bờ hồ, Chúa Giêsu đã kêu gọi Phê-rô và người em của ông là An-rê từ bỏ người cha của mình và cả nghề chài lưới để trở thành tông đồ khi Ngài nói với họ: *"Các anh hãy theo tôi"*. Và Ngài còn báo trước cho họ rằng: *"Tôi sẽ làm cho các anh thành những kẻ lưới người như lưới cá"*. Giờ đây, lời mời gọi đó trở nên gần gũi hơn, Phê-rô không trả lời cùng với em mình, nhưng chỉ riêng ông với cả ý thức. Lần này, Chúa Giêsu không cố ý trao thêm trách vụ mới cho ông trong Giáo Hội mai ngày, nhưng Ngài chỉ mời

gợi ông trả lời cho một câu hỏi: "*Này anh Si-môn, con ông Gio-an, anh có mến Thầy hơn các anh em này không?*" (Gv 21,15).

Lúc này Phêrô đang đứng trước mặt Đấng sống lại từ cõi chết để tìm kiếm chính ông. Chúa Giêsu biết rằng Phêrô đã không mệt mỏi, không thất vọng về sự khốn khổ của con người, về đêm dài đen tối, về sự bất trung của mình. Thật vậy, trong tâm trí, Phêrô luôn nghĩ đến Thầy của mình đang chịu chết để không cảm thấy mình bị xa mất. Đấng Sống Lại chẳng những không lên án Phêrô mà còn ban cho ông một đặc ân cao cả hơn, đó là đi vào cuộc đối thoại tình yêu với Ngài. Chúa Giêsu đã lặp lại đến ba lần câu hỏi "*anh có yêu mến Thầy không?*" và mời gọi sự đáp trả của Phêrô từ con tim đến con tim, như một người bạn đối với một Người Bạn. Đó chính là sự đáp trả Tình Yêu cao cả và cá biệt của Con Thiên Chúa đối với con người Phêrô.

Con tim của Phêrô đã mở ra. Chúng ta có thể tưởng tượng một Vị Tông Đồ đang quỳ gối với nước mắt thống hối không những trong đôi mắt mà cả trong con tim của mình. "*Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy*".

Sau mẻ cá lạ lùng, Phêrô đã sụp lạy trước mặt Thầy mình và van xin "*Lạy Cha, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!*" (Lc 5,8). Giờ đây nỗi sợ hãi đã qua đi và chỉ còn lại Người Bạn chân tình và là Chúa của mình, Phêrô đi vào cuộc đối thoại tình yêu để nối kết cuộc đời mình với Chúa Giêsu luôn mãi. Phêrô cảm nghiệm được nỗi sợ này khác với nỗi sợ trước mẻ cá lạ lùng cũng như trước mặt người phụ nữ trong đêm Chúa chịu nạn (x. Lc 5,8-9; Mt 26,69-70). Ngài cảm nghiệm được một nỗi sợ thánh thiện khi đứng trước sự bất cân xứng giữa Tình Yêu cao cả mà Chúa đang dành cho mình và sự mỏng dòn yếu đuối của con người tội lỗi. Với cả tấm lòng khiêm tốn, Phêrô đã đáp trả lời mời gọi ấy rằng: "*Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy*".

Khi biết chắc chắn rằng Phêrô đã thực sự đi vào cuộc đời đời tình yêu này với mình thì Chúa Giêsu mới trao cho ông ta nhiệm vụ tông đồ và mục tử trong Giáo Hội: *"Hãy chăm sóc chiên con của Thầy"*. *"Hãy chăn dắt chiên mẹ của Thầy."* Hay nói cách khác, Ngài căn dặn Phêrô rằng: "Anh hãy ra đi và mang trong con tim của anh chính Con Tim của Thầy, Con Tim của một Mục Tử Tốt Lành giữa đoàn chiên đã được ủy thác cho anh; hãy mang lấy những lo lắng và những tâm tình mà anh đã cảm nghiệm được qua cuộc đời tình yêu mà Thầy đã dành cho anh.

Từ giây phút đó và bằng cách thế đó Đấng Sống Lại đã làm cho Phêrô trở thành "Tông Đồ và Mục Tử của Giáo Hội" (x. Gioan Phaolô II, *Pastores dabo vobis*, 23).

2. Cùng một thể thức ấy, Đấng Sống Lại tiếp tục mời gọi những người kế vị Thánh Phêrô và các Tông Đồ, nghĩa là các giám mục và các linh mục cùng liên kết với các ngài. Cùng một thể thức ấy, Ngài đã kêu gọi mỗi người chúng ta. Ngài cũng mời gọi chúng ta vào trong cuộc đời tình yêu mà từ muôn thuở Ngài đã mở ra cho mỗi người và đừng để chúng ta phải hư mất, Ngài đã mang chúng ta vào trong Con Tim của Ngài trên thập giá.

Đáp trả lời mời gọi này tức là phó mặc cả cuộc đời mình cho cuộc đời tình yêu ấy, bằng cách từ bỏ tất cả, từ bỏ mọi kiểm soát và mọi chiếm hữu trên cuộc đời chúng ta (x. Mt 16,24). Trong mỗi tương quan cá nhân và nhưng không mà Chúa Giêsu đã dành cho chúng ta, chúng ta có thể nhận ra chính mình, tìm thấy ý nghĩa của cuộc đời và sứ mạng mà chúng ta đã được tạo dựng và cứu chuộc: *"Hãy chăm sóc chiên con của Thầy."*

Trong những năm thụ huấn ở Chung Viện, chúng ta cũng đã cảm nghiệm được những giây phút như Thánh Phêrô. Mỗi tương quan với Chúa Giêsu đã trở thành hiện thực và cá biệt hơn. Nhiều lúc chúng ta cũng đã phải ngạc nhiên về những lần đời tình yêu mà Thần Trí

Chúa thúc đẩy chúng ta hiến dâng cuộc đời mình để trở thành mục tử trong Giáo Hội. Chúng ta cũng đã nhận ra được phẩm giá cao trọng ấy và sự bất xứng của chúng ta khi trở thành bạn hữu và cộng sự viên của Chúa để Ngài tiếp tục mang cuộc thương khó của Vị Mục Tử tốt lành cho các chiên trong ràn cũng như những con chiên chưa thuộc về cùng một đoàn chiên.

## **2. Một Quy Luật sống để ở lại trong cuộc đời tình yêu**

3. Với tâm tình sợ hãi và khiêm tốn Phêrô xưng thú cùng Chúa rằng: *"Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự; Thầy biết con yêu mến Thầy."* Thái độ thiêng liêng này không thể không theo đuổi suốt cả cuộc đời chúng ta, vì sự bất cân xứng bao la giữa Con Tim của Chúa hằng yêu thương chúng ta và những yếu đuối mỏng dòn của con tim chúng ta bằng nhiều cách làm cho chúng ta bất trung.

Với tâm tình sợ hãi và khiêm tốn ấy, chúng ta cũng hãy xưng thú như Phêrô trước hết là phó dâng vào công trình của Thần Khí Chúa, Đấng không ngừng trao ban Tình Yêu của Ngài xuống trong tâm hồn chúng ta (x. Rm 5,5) và thưa với Ngài rằng: "Lạy Chúa, con yêu mến Chúa" và rồi chúng ta hãy dâng hiến lại cho Chúa chính tình yêu mà Ngài đã trao ban cho chúng ta bằng Thần Trí của Ngài.

4. Tình yêu mà chúng ta dâng hiến lại cho Chúa và Giáo Hội nhiều lúc không còn trong sáng, vì đã bị ô nhiễm bởi những yếu đuối và tội lỗi của mình. Bởi vậy, ngoài việc phó thác cho Thần Trí Chúa, chúng ta được mời gọi đến việc hoán cải liên tục để được ở lại trong cuộc đời tình yêu với Chúa Giêsu phục sinh và để trở thành người tôi tớ và mục tử trung thành của Ngài.

Trở về với tình yêu là một bổn phận cụ thể bởi vì tình yêu cũng rất cụ thể. Điều này chúng ta có thể nhận ra được nơi nhiều vợ chồng và các bậc làm cha làm mẹ, nơi rất nhiều bà mẹ với lòng trung thành mỗi ngày, đòi

hỏi họ tất cả mà nhiều khi vượt cả sức lực và khả năng của họ.

Cả chúng ta, những linh mục và mục tử của Giáo Hội, chúng ta cũng được mời gọi đến với một tình yêu dành cho Chúa Giêsu, cho cộng đoàn và cho nhiều người phát xuất từ con tim, chứng tỏ bằng việc làm và cách sống của chúng ta.

Để trở nên chân thực và trung thành, tình yêu cần phải tuân theo một số “quy luật” với cả nỗ lực và kiên trì. Quy luật này không chống lại tự do của tình yêu. Có thể nó chống lại tính nhất thời của các nhu cầu và cảm xúc của con người, nhưng đó là đòi hỏi của tình yêu, nếu muốn trở nên thực tế và nhập thể vào trong con người và trong hành động của con người chúng ta.

Nếu không có một quy luật sống thì chúng ta dễ bị nô lệ bởi tính ích kỷ, là ông chủ luôn đe dọa (x. Rm 7,6), và trở thành những kẻ chần thêu, vì giá phải trả không cao lắm.

Bởi vậy, Quy Luật này có thể được gọi là “luật tình yêu”, bởi vì nó nhắc nhở một số điều kiện chính yếu để ở lại trong cuộc đối thoại tình yêu với Đấng Sống Lại và yêu mến Giáo Hội bằng chính đức ái của Vị Mục Tử Tốt Lành.

### **3. Quy Luật hỗ trợ linh mục trong việc dẫn thân cho Giáo Phận**

5. Trong cuộc đối thoại bên bờ hồ Tiberiade, Chúa Giêsu Sống Lại đã dẫn đưa ông Phê-rô đến với hai cuộc tình bất khả phân ly: tình yêu đối với Chúa và tình yêu đối với đoàn chiên. Đó là đức ái mục tử đòi hỏi người tông đồ tiếp tục làm cho Vị Mục Tử Tốt Lành hiện diện giữa đoàn chiên của Ngài, đức ái mà những người kế vị các tông đồ đã được thánh hiến, nghĩa là các giám mục, cùng kết hiệp với các linh mục của mình trong linh mục đoàn duy nhất của giáo phận.

Trong bí tích truyền chức thánh, Chúa Thánh Thần đã làm cho các linh mục trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu và hiến mình cho Giáo Hội như người đứng đầu, hôn phu và mục tử.

Đối với giám mục và linh mục giáo phận, yêu mến Chúa Giêsu cũng đồng nghĩa với yêu mến Giáo Hội cách vô điều kiện.

Đó cũng là ý nghĩa thiêng liêng sâu xa của việc “nhập giáo phận” trên pháp lý: linh mục hiến mình cho Giáo Hội hoàn vũ và cho Giáo Hội địa phương. Chính trong Giáo Hội đó và vì Giáo Hội đó mà mình được thụ phong.

Vì giáo hội địa phương đó mà linh mục dấn thân trọn cuộc đời, nhờ thừa tác vụ đã lãnh nhận, để anh chị em tín hữu được đón nhận những phương tiện thiêng liêng dẫn đến ơn cứu độ. Bởi vậy, linh mục giáo phận yêu mến Chúa Giêsu bằng cách yêu mến Giáo Hội với chính sự hiến mình như Chúa đã trở nên người tôi tớ của mọi người đến nỗi phải trao ban cả mạng sống mình.

6. Tông Huấn *Pastores dabo vobis* cũng đã diễn tả về linh mục như sau: “Sự quy hướng về Giáo Hội đã được khắc ghi vào trong cùng sự quy hướng duy nhất của linh mục vào Đức Ki-tô, theo nghĩa linh mục là người “đại diện bí tích” của Đức Ki-tô thiết lập và làm cho việc quy hướng của linh mục vào Giáo Hội được sinh động. Cũng trong ý nghĩa này các Nghị Phụ đã viết: “Với tư cách người đại diện cho Đức Ki-tô là đầu, là mục tử và là vị hôn phu của Giáo Hội, linh mục không chỉ tự đặt mình *trong Giáo Hội*, mà cả *trước mặt Giáo Hội*. Bằng việc kết hiệp với Lời Chúa và với các dấu chỉ bí tích mà mình phục vụ, linh mục thuộc về những yếu tố làm nên Giáo Hội. Thừa tác vụ linh mục hoàn toàn nhằm mưu ích cho Giáo Hội, thăng tiến việc thực thi chức linh mục cộng đồng của toàn thể dân Chúa, được thụ phong không những cho Giáo Hội địa phương, mà còn cho Giáo Hội hoàn vũ” (số 16).

Quy Luật này mang lại cho linh mục những chỉ dẫn để áp dụng vào đời sống mỗi ngày chính việc hiến mình

cho Giáo Hội địa phương. Khi tuân theo những chỉ dẫn ấy linh mục thật sự nhằm mưu ích cho Giáo Hội, đồng thời cũng nói lên mình là người đại diện cho Chúa Giêsu và công trình cứu độ của Ngài ở giữa các tín hữu.

#### **4. Quy luật sống nhắc nhở sự khác biệt giữa đức ái mục tử của Chúa Giêsu và đường lối của thế gian.**

7. Cách thể yêu thương và hiến mình của Chúa Giêsu trong sự mới mẻ khôn lường đã trở nên có vấp phạm cho tâm thức của con người. Điều này cũng làm cho Phêrô vấp phạm đến nỗi Chúa Giêsu phải quả trách, vì ông đã không nghĩ theo đường lối của Thiên Chúa, nhưng theo loài người (x. Mt 16,23).

Nhờ sự đặc tuyển và được mời gọi chia sẻ đức ái của Mục Tử, chúng ta trở thành những chứng nhân sống động bằng chính kinh nghiệm sống của chúng ta giữa lòng đời và làm cho chúng ta trở nên “khác biệt” mặc dù chúng ta vẫn sống bình thường như mọi người: *“Nếu thế gian ghét anh em, anh em hãy biết rằng nó đã ghét Thầy trước. Giả như anh em thuộc về thế gian, thì thế gian đã yêu thích cái gì là của nó. Nhưng vì anh em không thuộc về thế gian và Thầy đã chọn, đã tách anh em khỏi thế gian, nên thế gian ghét anh em”*.

Sự khác biệt không thể loại bỏ này cần được chiếu tỏa trong cuộc đời mục tử chúng ta theo cội nguồn của Tin Mừng đã được tóm kết trong Bài Giảng Trên Núi: *“Anh em thường nghe nói... nhưng Thầy nói với anh em”*.

8. Cuộc sống độc thân cho phép chúng ta tự do hơn trong việc sắp xếp thời giờ, sử dụng tiền bạc và tổ chức các mối tương quan. Ngày nay lối sống này cũng đã quen thuộc đối với nhiều người trong nhiều nghề nghiệp khác nhau. Người ta không còn ngạc nhiên khi thấy một người không lập gia đình. Tuy nhiên, không mấy ai thật sự nhận ra được sự khác biệt trong con người linh mục và mục tử sống độc thân. Sự khác biệt mà chính Đức Kitô đã chứng tỏ bằng việc trao hiến thân mình cho đến cuộc khổ nạn trên thập giá vì đoàn chiên là Giáo Hội.

Quy luật nhắc nhở đến một số điểm cụ thể trong cuộc sống và tác vụ của linh mục tạo nên sự khác biệt giữa cách sống và thi hành tác vụ theo đức ái mục tử và tâm thức hiện nay. Quy luật cũng giới thiệu “những hoa trái của Tin Mừng” cần được chứng tỏ trong đời sống của linh mục. Chỉ có những hoa trái đó mới có thể chứng tỏ cuộc đời thoải mái yêu của chúng ta với Đấng Sống Lại là chân thực và cho thấy lòng trung thành của chúng ta giữa cộng đoàn Kitô hữu: “*cứ xem họ sinh hoa quả nào, thì biết họ là ai*” (Mt. 7,20).

Như vậy, Quy luật thật sự là một ân sủng cho đức giám mục, cho mỗi linh mục và cả linh mục đoàn. Hơn nữa, đó cũng là một sự giúp đỡ quý giá cho việc thường huấn linh mục.

## **5. Quy luật sống giúp chúng ta sử dụng tốt thời giờ trước mặt Chúa và theo tính ưu tiên của thừa tác vụ.**

9. “*Lạy Chúa, Chúa biết con yêu mến Chúa và con sẵn sàng chẵn dất đoàn chiên của Chúa*”: Đó là câu trả lời mà Chúa Giêsu đòi hỏi nơi chúng ta. Trong câu trả lời này bao gồm cả trách nhiệm sử dụng tốt thời giờ mà Chúa ban cho chúng ta.

Giữa những người đã được rửa tội, chúng ta được mời gọi cách đặc biệt để trở thành những người tội tở: “*Và ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ anh em. Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người*” (Mt. 20,27-28).

Tôi tớ không phải là người làm chủ thời giờ của mình, nhưng biết sử dụng nó cho những việc bổn phận đã được trao phó. Chúng ta là những người tội tở mà chính Chúa đã tin tưởng cách đặc biệt: “*Vậy thì ai là người đầy tớ trung tín và khôn ngoan mà ông chủ đã đặt lên coi sóc gia nhân, để cấp phát lương thực cho họ đúng giờ đúng lúc? Phúc cho đầy tớ ấy nếu chủ về mà thấy anh ta đang làm như vậy*” (Mt 24. 45-46).

Chúa Giêsu đã tin tưởng đến nỗi muốn chúng ta dâng hiến cuộc đời cho Ngài và cất đặt chúng ta làm người quản gia để đến giờ thì ban phát “của ăn” Lời và Minh Máu của Ngài.

Lòng tin tưởng này chỉ trong một thời gian nhất định nào đó mà chúng ta không biết nó sẽ kéo dài bao lâu, vì không ai biết lúc nào Chúa trở lại. Chúng ta chỉ có trách nhiệm sử dụng tốt thời giờ giới hạn ấy, không làm mất thời giờ, nhưng cần thánh hóa nó bằng đức ái mục tử theo tính ưu tiên của thừa tác vụ mà chúng ta được mời gọi thực hiện.

Thật vậy, cuộc sống đời đời của chúng ta sẽ tùy thuộc vào việc sử dụng thời giờ hôm nay như thế nào: *“Phúc cho đầy tớ ấy nếu chủ về mà thấy anh ta đang làm như vậy. Thầy bảo thật anh em, ông sẽ đặt anh ta lên coi sóc tất cả tài sản của mình. Nhưng nếu tên đầy tớ xấu xa ấy nghĩ bụng: “Còn lâu chủ ta mới về”, thế rồi hắn bắt đầu đánh đập các đồng bạn, và chèn chèn với những bọn say sưa, chủ của tên đầy tớ ấy sẽ đến vào ngày hắn không chờ, vào giờ hắn không biết, và ông sẽ loại hắn ra, bắt chung số phận với những tên giả hình: ở đó, người ta sẽ phải khóc lóc nghiền răng” Mt 24,46-51.*

10. Trong tinh huynh đệ, chúng ta có thể nhắc nhở cho nhau rằng ngày nay chúng ta có được tự do hơn trước trong việc sử dụng thời giờ. Hầu như chúng ta không mấy bận tâm cho ngày sống của mình. Bởi vậy, chúng ta cần ý thức về trách nhiệm của mình hơn và đó cũng là lý do cần có một Quy Luật Sống.

Một tâm thức ngày nay khá phổ biến là mỗi người dùng thời giờ như một của riêng tùy theo sở thích. Điều này nghịch lại với cách mà Chúa Giêsu làm để thi hành sứ mạng đã được Chúa Cha trao phó. Bởi vậy, Quy Luật hằng ngày nhắc nhở chúng ta đừng rơi vào tâm thức thế gian, nhưng phải biết dùng thời giờ như ân huệ nhưng không để làm phát triển những tài năng mà chúng ta đã lãnh nhận.

Và rồi Quy Luật còn giúp chúng ta tổ chức ngày sống cho thừa tác vụ. Thật vậy, linh mục cũng có thể hoang phí thời giờ của mình không những trong các việc vô bổ mà có khi ngay cả trong những việc không thuộc tác vụ của mình. Thật vậy, là người tôi tớ trung thành nếu vì thiện ích cho Giáo Hội, linh mục làm sinh hoa kết trái những hồng ân và quyền năng mà mình đã lãnh nhận vào ngày thụ phong. Ngoài ra, linh mục còn có nhiều công việc lớn nhỏ khác nữa. Trách vụ này không mấy dễ dàng chu toàn đối với linh mục khi một mình phải gánh nhiều việc khác nhau.

## **6. Quy Luật sống giúp chúng ta trung thành với truyền thống đức ái mục tử của linh mục đoàn.**

11. *“Như thế, phần chúng ta, được ngàn ấy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mất hướng về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin”* (Dt 12,1-2). Lịch sử của linh mục đoàn chúng ta có khá nhiều gương mặt sáng ngời, có một số vị còn hiện diện trong tâm khảm và trong sự biết ơn của chúng ta vì đời sống chứng tá của các ngài còn để lại. Các ngài đã tạo nên truyền thống đạo đức của linh mục đoàn giáo phận.

Đó là một gương lành đáng tin cho các linh mục giáo phận đi vào cuộc đời thối tình yêu với Đấng Sống Lại và mang lấy Con Tim của Vị Mục Tử Tốt Lành cho Giáo Hội. Đó là một sự phong phú cần được gìn giữ và làm sống lại hôm nay trong cuộc sống và tác vụ của chúng ta. Những linh mục tiền bối này cho chúng ta thấy đâu là những điều kiện cụ thể làm cho đời sống chúng ta được nên thánh. Đó là cần có một Quy Luật Sống! Thật vậy, có nhiều linh mục đã làm chúng ta thấy chỗ đứng ưu tiên của Chúa trong cuộc sống, sự quân bình khôn ngoan trong việc dùng thì giờ cho việc cầu nguyện và cho việc phục vụ, tình huynh đệ linh mục, tiết kiệm trong việc

tiêu dùng, quan tâm đến người nghèo. Một Quy Luật sống sẽ giúp cho giám mục và các linh mục bảo vệ được con đường nên thánh mà truyền thống của linh mục đoàn giáo phận đã để lại cho chúng ta.

## **7. Quy Luật sống là một điểm quy chiếu cho việc xét mình cá nhân.**

12. *“Hãy cân nhắc mọi sự: điều gì tốt thì giữ; còn điều xấu dưới bất cứ hình thức nào thì lánh cho xa”* (1Thes 5,21-22).

Việc xét mình hằng ngày là một việc thiêng liêng không thể thiếu đối với linh mục. Việc làm này giúp chúng ta nhận ra những dấu chỉ của Chúa Thánh Thần hoạt động trong chúng ta và chung quanh chúng ta. Ngoài ra, nó còn bảo vệ cho lương tâm mình khỏi mọi nguy hiểm lẫn lộn lý mà các cơn cám dỗ thường gây nên khi chúng ta không nhận ra hoặc không chống trả chúng.

Xét mình là cuộc hẹn hò thông thường vào cuối ngày sống mà giờ Kinh Tối mời gọi chúng ta luôn thực hiện. Việc làm này cũng chuẩn bị cho chúng ta gặp gỡ Chúa Giêsu bằng một lương tâm chân thành và thống hối trong bí tích Hòa Giải.

Quy luật sống là một điểm quy chiếu rất hữu ích và đầy năng lực để đối chiếu lối sống của chúng ta trước lời mời gọi gìn giữ con tim trong cuộc đối thoại tình yêu với Chúa Giêsu và dẫn thân bằng chính đức ái của Ngài cho anh chị em.

Việc đối chiếu này nếu được thực hiện với lòng khiêm tốn sẽ luôn giúp chúng ta nhận ra nhiều sự thiếu sót. Như vậy, mỗi buổi tối, chúng ta lặp lại lời thánh Phêrô: *“Lạy Chúa, Chúa biết rõ mọi sự; Chúa biết con yêu mến Chúa”* và đan hứa việc hoán cải về những lầm lỗi mà mình đã phạm.

## **8. Một Quy Luật sống được chia sẻ là góp phần xây dựng dân Chúa đã được ủy thác cho chúng ta.**

13. *“Thưa anh em, xin hãy cùng nhau bắt chước tôi, và chăm chú nhìn vào những ai sống theo gương chúng tôi để lại cho anh em”* (Phil 3,17).

Người giáo dân nhìn vào việc làm của các linh mục để tìm thấy một bằng chứng cho những lời giảng dạy của các ngài. Chúng ta được đặt để trước cộng đoàn như những người của Chúa và những người phân phát các màu nhiệm thánh. Bởi vậy, chúng ta không thể không nói lên lời này: *“Thưa anh em, xin hãy cùng nhau bắt chước tôi”*.

Ngoài mỗi linh mục, người tín hữu giáo dân còn chờ đợi nơi giám mục và các linh mục cùng hiệp nhất với ngài một chứng tá tập thể để thúc đẩy họ bước theo Tin Mừng. Dân chúng biết nhận ra qua lối sống và hành động chúng ta có biểu lộ đức ái mục tử của Chúa Giêsu hay không. Họ cũng chờ đợi xem chúng ta sống hài hòa với nhân đức ấy. Người ta sẽ đánh giá tận căn về mỗi linh mục biết bày tỏ từ thâm tâm về lòng trung thành với thiên chức linh mục của mình.

Quy Luật sẽ đề ra cách thế sống cách cụ thể về những lời cam kết mà chúng ta đã nói lên trước mặt giám mục trong ngày thụ phong. Bởi vậy, nếu cả linh mục đoàn chia sẻ cùng một Quy Luật thì chúng ta có thể nói với toàn thể dân Chúa rằng: *“Thưa anh em, xin hãy bắt chước chúng tôi, như chúng tôi đã noi theo Đức Kitô”*. Như vậy các tín hữu sẽ được xây dựng nhờ đời sống chứng tá của chúng ta.

## 9. Quy Luật sống giúp cho việc sửa sai huynh đệ

14. *"Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em"* (Mt 18,15).

Sửa sai huynh đệ là một trong những việc bác ái cần thiết mà chúng ta có thể thực hiện để giúp nhau sống trung thành với sứ vụ linh mục của mình. Là "bạn đồng nghiệp", chúng ta cùng đồng hành trên con đường cứu rỗi, với sự tế nhị cần có, cùng trách nhiệm cho nhau, làm sao cho linh mục đoàn trở nên một cộng đoàn cứu rỗi thật sự và đừng để một ai phải hư mất.

Việc sửa sai huynh đệ trong bước đầu chỉ được thực hiện giữa tôi với bạn. Nếu không mang lại kết quả, như Chúa Giêsu dạy, thì cùng những người bạn khác, nhất là với giám mục là người có trách nhiệm trên mỗi linh mục của mình. Sửa sai huynh đệ cũng có thể trở thành một việc làm chung nếu cả một nhóm linh mục (cùng giáo hạt, bạn cùng lớp, bạn hữu) thật sự cảm thấy cần phải thực hiện.

Quy Luật sống này nếu được linh mục đoàn chia sẻ thì sẽ trở nên một sự trợ giúp cho việc sửa sai huynh đệ rất tốt. Thật vậy, đây là một điểm quy chiếu có thể giá đã được chính Giám Mục cùng với Hội Đồng Linh Mục đề ra và đã được tham khảo ý kiến của linh mục đoàn.



**QUY LUẬT SỐNG  
CỦA LINH MỤC GIÁO PHẬN**



## 1. Thánh Thể là « nguồn mạch và chóp đỉnh » của đời sống linh mục

15. *"Thưa Thầy, bỏ Thầy thì chúng con biết đến với ai? Thầy mới có những lời đem lại sự sống đời đời. Phần chúng con, chúng con đã tin và nhận biết rằng chính Thầy là Đấng Thánh của Thiên Chúa."* (Ga 6,68-69).

Lời Chúa Giêsu là "sự sống đời đời" bởi vì đó là Lời loan truyền và thực hiện ân huệ Mình và Máu Thánh của Ngài để mang lại sự sống cho thế gian. Chính chúng ta có bốn phận loan truyền Lời Chúa để cùng với cộng đoàn đi vào trong sự hiệp thông mật thiết nhất với Chúa Sống Lại.

Công Đồng Vaticanô II đã tái đề nghị trọng tâm của bí tích Thánh Thể đối với đời sống của mỗi người đã được rửa tội bằng chính thành ngữ "nguồn mạch và chóp đỉnh", mạch sông và viên mãn cuộc đời của mỗi Kitô hữu và của cả cộng đoàn.

Đặc biệt trong đời sống linh mục, điều đó càng phải rõ ràng hơn. Chúa Giêsu đã thiết lập một tương quan đồng bản tính thật sự giữa Thánh Thể và vị chủ tế. Ngài đã đặt trong tay các tông đồ và những người kế vị chính Mình và Máu của Ngài, nghĩa là cả Con Người của Ngài trở nên toàn hảo nhờ Tình Yêu tự hiến trên thập giá và trong bí tích Thánh Thể (x. Dt 5,9). Để họ có quyền bính thiêng liêng làm cho Mầu Nhiệm Mình và Máu Ngài hiện diện qua việc tưởng niệm, Ngài đã dành cho họ một ân huệ đặc biệt của Chúa Thánh Thần bằng bí tích Truyền Chức Thánh.

16. Để trở thành người tôi trung của Đức Kitô và của cộng đoàn trong việc chủ sự bí tích Thánh Thể, chúng ta được mời gọi hoán cải liên tục theo chương trình mà đức giám mục đã trao ban trong ngày thụ phong linh

mục, khi ngài đặt vào đôi tay chúng ta bánh và rượu để được thánh hóa: “Con hãy nhận lễ vật của dân thánh mà dâng lên Thiên Chúa. Con hãy ý thức việc con làm, noi theo điều con cử hành và rập đời sống con theo khuôn mẫu thánh giá Chúa”.

Đó là cả một chương trình tổng hợp cách sâu xa giữa hành trình nên thánh cá nhân và việc thực hành chức vụ thừa tác mà qua đó chúng ta được mời gọi để so chiếu đời sống với hy tế của Chúa Giêsu, và rồi đến lượt chúng ta phải trở nên “của lễ tựa hương thơm ngào ngạt” (Eph 5,2; Phil 4,18).

#### 17. Những chỉ dẫn thực hành:

- Việc cử hành thánh lễ là thừa tác vụ quan trọng nhất mà chúng ta cống hiến cho cộng đoàn tín hữu (x *Presbyterorum ordinis*, 5). Bởi vậy, đó là thời gian quý báu nhất của ngày sống chúng ta, cách riêng vào Chúa Nhật và các ngày Lễ Trọng của năm phụng vụ. Vào những ngày ấy, khi không phải chủ sự hoặc không đồng tế, chúng ta vẫn được mời gọi tham dự vào việc cử hành cùng với cộng đoàn tín hữu, nhất là khi không phải bận rộn với những việc mục vụ quan trọng khác.

- Ngoại trừ những trường hợp không thể được, trong mọi hoàn cảnh, chúng ta phải cố gắng trung thành với việc cử hành thánh lễ hằng ngày (x. *Giáo Luật* số 276; Bênêdictô XVI, *Sacramentum caritatis*, 80) bởi vì trong thánh lễ “chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng của Giáo Hội” (*Presbyterorum ordinis*, 5).

- Điều quan trọng phải làm là chúng ta luôn dành thời gian để chuẩn bị cá nhân cho việc cử hành và cầu nguyện cảm ơn sau thánh lễ.

- Chuẩn bị phụng vụ Lời Chúa theo các Bài Đọc, nhất là khi cần phải giảng giải.

- Luôn cầu xin Chúa Thánh Thần ban ơn trợ giúp cho đức tin chúng ta trước khi bắt đầu cử hành và cho chúng ta được sốt sắng trong khi cử hành.

- Ngay cả trong phòng thánh cần giữ một bầu khí thinh lặng cầu nguyện, tránh những gì làm chúng ta lo ra chia trí.

## 2. Thừa tác vụ Lời Chúa

18. *Điều chúng tôi đã thấy và đã nghe, chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa, để chính anh em cũng được hiệp thông với chúng tôi, mà chúng tôi thì hiệp thông với Chúa Cha và với Đức Giê-su Ki-tô, Con của Người” (1Ga 1,3)*

Một thừa tác vụ khác thường được ủy thác cho các giám mục và linh mục là việc rao giảng Lời Chúa. Ngay từ buổi sơ khai, các tông đồ đã xem thừa tác vụ này như một bổn phận riêng, bằng việc ủy quyền cho các thừa tác viên trong cộng đoàn Ki-tô hữu (x Cv 6,2-4). Thật vậy, mỗi người đã được rửa tội và cả Giáo Hội “không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như từ bàn tiệc Mình Thánh Chúa Kitô” (*Dei Verbum, 21*).

Nhờ việc rao giảng hạt giống Lời Chúa rơi vào tâm hồn của người nghe và với hoạt động của Chúa Thánh Thần, hạt giống sẽ trở sinh và làm cho cuộc sống người Ki-tô hữu được sinh nhiều hoa trái (x Mt 13,3-23).

Qua thừa tác vụ rao giảng, Thiên Chúa sẽ làm cho Vinh Quang của gương Mặt Chúa Ki-tô được rạng ngời lên trong tâm trí của mỗi người đã được rửa tội cũng được đầy ánh sáng (x 2Cor 4,5-6).

19. Những chỉ dẫn thực hành:

- Để thực thi thừa tác vụ rao giảng Lời Chúa, trước hết thừa tác viên phải là người trung thành lắng nghe Lời Chúa.

- Giám mục và linh mục cần được nuôi dưỡng tại bàn tiệc Lời Chúa mỗi ngày cũng như nơi bàn tiệc Mình Máu Thánh Chúa. Cách thể tốt nhất là tiếp sau giờ Kinh Sách, cần dành thời giờ để đọc và suy niệm Lời Chúa. Nhờ vậy, mỗi ngày chúng ta càng thân

thiện với Lời Chúa hơn. Cũng cần lưu ý đến các Bài Đọc của thánh lễ hằng ngày, nhất là khi phải chuẩn bị bài giảng. Cần xem lại chương trình sống mỗi ngày: tốt hơn cả là khởi đầu bằng việc lắng nghe Lời Chúa và mở lòng trí chúng ta cho Chúa Thánh Thần hoạt động.

- Nếu được thì nên có giờ đọc và suy niệm chung về Lời Chúa giữa các linh mục với nhau, cũng như với các tu sĩ và giáo dân. Việc cầu nguyện chung với Chúa Thánh Thần và cùng chia sẻ về những cảm nghiệm thiêng liêng sẽ làm cho việc lắng nghe Lời Chúa phong phú hơn.

- Việc lắng nghe Lời Chúa có thể được bổ túc bằng việc suy niệm và lắng nghe những bản văn mang tính chất tu đức, nhất là của các Tiến Sĩ trong Giáo Hội.

- Đặc biệt cần chú trọng đến việc soạn bài giảng, nhất là vào các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng. Việc chuẩn bị cần lưu ý đến bản chất của bài giảng là giúp cho cộng đoàn hiểu các Bài Lời Chúa, dẫn vào việc cử hành Phụng Vụ Thánh Thể và thúc đẩy việc hoán cải đời sống.

- Trong mọi trường hợp, linh mục luôn có trách nhiệm về một sự chuẩn bị kỹ càng cho bất cứ một cuộc gặp gỡ nào mang tính chất huấn luyện để người Ki-tô hữu trưởng thành hơn nhờ việc lắng nghe Lời Mạc Khải.

### **3. Thừa tác vụ Tha Thứ trong bí tích Hòa Giải**

20. *"Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần. Anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ"* (Ga 20,22-23).

Chúa Giêsu Sống Lại thổi Thần Khí của Ngài trên các tông đồ để ban cho các ông quyền tha tội (x Mc 2,7). Chính vì tội lỗi nhân loại mà Ngài đã phải đổ Máu mình ra để cứu chuộc. Đây là một ân huệ cao cả nên chúng ta phải làm thế nào để các Ki-tô hữu dễ dàng gặp gỡ được lòng nhân từ của Chúa, đặc biệt qua bí tích

Hòa Giải để họ được giao hòa với Chúa, với Giáo Hội và lớn lên trong sự thánh thiện.

21. Những chỉ dẫn thực hành:

- Để xứng đáng hơn trong thừa tác vụ tha thứ của Đức Ki-tô, chúng ta đừng bao giờ quên rằng chính chúng ta là những người tội lỗi như mọi anh chị em khác. Bởi vậy, chúng ta nên thường xuyên, ít nữa là hằng tháng, đến với bí tích Hòa Giải, để cầu xin Chúa tha thứ tội lỗi. Chúng ta đến với bí tích này với lòng khiêm nhường chân thành, nếu có những lỗi phạm nặng nề, để lãnh nhận từ Chúa Thánh Thần ơn tha thứ và tiếp tục thừa tác vụ của mình, trong sự hiệp thông trọn vẹn với Chúa Giêsu là Đầu và với Giáo Hội là Thân Thể của Ngài.

- Để có một sự huấn luyện và biện biệt lương tâm thì cần phải được hướng dẫn của một cha linh hướng. Thật vậy, không một ai có thể tự mình lớn lên trong đời sống Ki-tô hữu.

- Trong thời đại mà con người đang suy giảm ý thức về tội lỗi và ít đến với bí tích Hòa Giải, thì chúng ta càng phải cảm thấy mình được mời gọi luôn sẵn sàng để cử hành bí tích này, trung thành với thời giờ đã được ấn định và thông báo cho giáo dân. Nơi nào vì nhu cầu mục vụ thật sự thì có thể giải tội ngay cả trong khi cử hành thánh lễ.

- Nên có một thời gian chuẩn bị cho thừa tác vụ này bằng việc cầu nguyện và cùng thông hiệp cách sâu xa với Con Tim của Chúa Giêsu và lòng nhân từ của Ngài. Khả năng liên kết lòng nhân từ và sự thật thường giúp cho hối nhân thật sự hoán cải.

- Bí tích Hòa Giải gồm những giai đoạn cử hành cần được quan tâm để hối nhân có thể thấu hiểu và sống bí tích này cách hiệu quả. Là thừa tác viên, chính chúng ta phải biết chuẩn bị cho việc cử hành này, ít ra là những yếu tố cần thiết, ngay cả lễ phục cũng đóng vai trò rất quan trọng.

#### 4. Thần vụ và việc cầu nguyện riêng

22. “*Còn chúng tôi, chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời Thiên Chúa*” (Cv 6,4).

Các tông đồ đã chọn thiết lập các phó tế ngoài việc phục vụ Lời Chúa, còn phục vụ cho việc cầu nguyện trong Giáo Hội và cho Giáo Hội cũng như cho toàn thể nhân loại. Cầu nguyện là việc ưu tiên đối với mỗi giám mục và linh mục, trong đó liên quan đến cả cộng đoàn như thánh Phao-lô đã viết cho Timô-tê-ô: “*Trước hết, tôi khuyên ai nấy dâng lời cầu xin, khẩn nguyện, nài van, tạ ơn cho tất cả mọi người*” (1Tim 2,1).

23. Việc cầu nguyện hữu hiệu nhất mà Giáo Hội đã gìn giữ suốt bao thế kỷ là **Phụng Vụ Giờ Kinh**, với việc làm này “*thánh hiến trọn ngày đêm bằng lời ngợi khen Thiên Chúa*”. Cầu nguyện không chỉ là một việc đạo đức riêng tư nhưng “*còn là lời cầu nguyện của Chúa Ki-tô và thân thể Người dâng lên Thiên Chúa Cha*” (*Sacrosanctum concilium*, 84). Cầu nguyện cũng là sự lan tỏa trong thời gian chính việc Tưởng Niệm bí tích Thánh Thể.

Phụng Vụ Giờ Kinh là một trong những cách biểu hiện của thừa tác vụ linh mục cho Giáo Hội. Nó đặt chúng ta hiệp thông với Đức Ki-tô, Đấng cầu bầu cho chúng ta trước mặt Thiên Chúa Cha như thư gửi tín hữu Do Thái khẳng định: “*Người có thể đem ơn cứu độ vĩnh viễn cho những ai nhờ Người mà tiến lại gần Thiên Chúa. Thật vậy, Người hằng sống để chuyển cầu cho họ*” (Dt 7,25).

Vào ngày chịu chức chúng ta đã nhận lãnh bổn phận cử hành hằng ngày toàn bộ Phụng Vụ Giờ Kinh để làm cho cộng đoàn thừa tác vụ ngợi khen và cầu thay nguyện giúp của chúng ta không bị suy giảm (x Giáo Luật, 276).

Tuy nhiên, chúng ta đừng vì luật buộc nhưng vì lòng yêu mến tham dự thật sự vào việc cầu nguyện của Đức Ki-tô và của Giáo Hội khi thi hành bốn phần này. Chính Chúa Giêsu đã dẫn đưa nhóm môn đệ vào mối tương quan cầu nguyện với Chúa Cha bằng gương sáng của Ngài (ngày và đêm) cũng như bằng những chỉ dẫn rõ ràng về việc cầu nguyện (x Mc 1,35; Lc 6,12; 9,18; 11,1-13...).

Mỗi khi có cơ hội chúng ta hãy đọc Phụng Vụ Giờ Kinh chung với anh em linh mục khác, vì đó là một trong những cách thể sâu xa nhất chứng tỏ tình huynh đệ linh mục. Ngay cả việc đọc chung với các tu sĩ và giáo dân cũng được cổ võ vì Phụng Vụ Giờ Kinh là lời cầu nguyện của cả Giáo Hội.

24. **Chầu Mình Thánh Chúa:** Cầu nguyện trước mặt Chúa Giêsu đang hiện diện trong bí tích Thánh Thể là kéo dài sự hiệp thông cách thiêng liêng với Ngài khi cử hành và là sự chuẩn bị tốt nhất cho việc cử hành. Ngay cả việc lắng nghe và suy niệm Lời Chúa cũng tìm thấy khung cảnh thuận lợi nhất trước sự hiện diện thật sự của Chúa Giêsu. Trong khi ngày nay nhiều giáo dân khám phá ra sự phong phú thiêng liêng của việc cầu nguyện này thì chính các mục tử cũng phải biết làm gương.

25. Mẹ Maria, Mẹ của Chúa Giêsu và của Giáo Hội, yêu mến cách đặc biệt các linh mục bởi vì các ngài nối tiếp giữa loài người hành động cứu rỗi của Con Mẹ. Do đó, các linh mục cần vun trồng mối tương quan đặc biệt này với Mẹ bằng việc lần chuỗi mân côi mà sự khôn ngoan của truyền thống giáo hội đã để lại cho chúng ta và lời kinh này có thể được đọc vào bất cứ giờ nào trong ngày.

Việc **tôn kính Đức Mẹ** cũng đặt chúng ta sống hòa hợp với biết bao nhiêu người Ki-tô hữu và với truyền

thống của nhiều cộng đoàn đã có những hình thức thờ phượng và cầu nguyện với Mẹ Maria.

26. Linh mục cũng cần vun trồng việc **tôn kính các thánh** bởi vì các ngài làm cho đức tin vào mầu nhiệm các thánh cùng thông công thêm sống động. Chính chúng ta đang sống và đang tiến đến sự hiệp thông cùng các thánh. Các ngài hằng theo dõi trên cuộc hành trình của chúng ta, cầu bầu và làm cho đức tin và niềm hy vọng thêm vững mạnh bằng chính gương sáng của các ngài: *“Như thế, phần chúng ta, được ngân ảy nhân chứng đức tin như đám mây bao quanh, chúng ta hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta”* (Dt 12,1).

Lòng đạo đức quân chúng được nuôi dưỡng bằng việc tôn kính các thánh sẽ luôn cảm thấy các ngài gần gũi hơn trong những khó khăn của cuộc sống.

Qua việc tôn kính này, chúng ta có học hỏi được rất nhiều nơi các thánh, nhờ tìm hiểu những tiểu sử và các bút tích thiêng liêng của các ngài.

27. **Việc linh thao và tĩnh tâm** dành cho các linh mục là những cuộc gặp gỡ cần phải đặc biệt quan tâm để chia sẻ với những anh em linh mục khác trong khi cùng theo một cuộc hành trình chung. Chỉ được vắng mặt khi có lý do chính đáng.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần có thêm những ngày tĩnh lặng và tĩnh tâm khác tại những nơi thích hợp.

## 5. Đặc sủng độc thân và các mối tương quan

28. *“Phải, tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người. Với người Do-thái, tôi đã trở nên Do-thái, để chinh phục người Do-thái. Với những ai sống theo Lễ Luật, tôi đã trở nên người sống theo Lễ Luật, dù không còn phải sống*

*theo Lễ Luật nữa, để chinh phục những người sống theo Lễ Luật. Đối với những kẻ sống ngoài Lễ Luật, tôi đã trở nên người sống ngoài Lễ Luật, dù tôi không sống ngoài luật Thiên Chúa, nhưng sống trong luật Đức Ki-tô, để chinh phục những người sống ngoài Lễ Luật. Tôi đã trở nên yếu với những người yếu, để chinh phục những người yếu. Tôi đã trở nên tất cả cho mọi người, để bằng mọi cách cứu được một số người” (1Cor 9,19-22).*

Thừa tác vụ rao giảng Tin Mừng và mục tử đặt chúng ta trong một điều kiện ngoại thường sống với nhiều mối tương quan khác nhau. Đặc sủng độc thân, ân huệ của Chúa Thánh Thần, cho chúng ta ơn sống trọn vẹn những tương quan ấy, đồng thời cũng giữ cho con tim mình được tự do và không chia sẻ.

Con người chúng ta cũng như cách thức đón nhận và yêu mến người khác là lối diễn tả của con người làm cho anh chị em khác có được kinh nghiệm về đức ái mục tử của Chúa Giêsu. Nhiều người chờ đợi nơi các linh mục sự tiếp đón và yêu mến họ bằng con tim của Chúa Giêsu, với cả sự tế nhị, lắng nghe, tự do và trung tín. Họ sẽ cảm thấy đau khổ và nghịch lý khi gặp thấy nơi linh mục ít quan tâm, thiếu tôn trọng và không mấy sẵn sàng tiếp đón họ.

Ân huệ độc thân, nếu được vun trồng, thì dần dần linh mục sẽ có được con tim của người mục tử với những đức tính làm cho mình có khả năng sống các mối tương quan và đức ái mục tử cách tốt đẹp.

Để anh chị em tín hữu có thể gặp được Nhân Tính của Chúa Giêsu trong nhân tính mục tử độc thân của chúng ta, thì cả cuộc sống chúng ta phải luôn luyện tập để ngày càng trở nên giống Chúa Giêsu Mục Tử hơn. Với ơn Chúa và với một nỗ lực hoán cải thật sự, thì không có giai đoạn nào trong cuộc đời mà không thể làm thay đổi tính tình của mình trở nên tốt hơn.

Có những thái độ và những việc làm có thể tạo nên những tương quan tốt đẹp: chẳng hạn như chúng ta nghĩ đến tầm quan trọng của việc nhìn nhận nhau với cả những ưu khuyết điểm của mỗi người; quảng đại tiếp đón người khác với cả nhu cầu của họ trong con tim và trong cuộc đời chúng ta; truyền thông rộng mở và tin tưởng đối với người khác mà vẫn giữ được thể giá của mình; sẵn sàng cộng tác bằng cách chia sẻ những mục tiêu và tôn trọng lãnh vực của mỗi người; xây dựng tình tương thân tương ái.

Nếu linh mục biết luyện tập những thái độ này, thì thừa tác vụ của mình sẽ được tăng trưởng trong sự thánh thiện, nghĩa là trong một đức ái mục tử và trung trinh luôn được thanh luyện.

29. Trong Giáo Hội, những tương quan huynh đệ ngoài khả năng con người, còn được hun đúc nhờ sự thông hiệp với Chúa Giêsu trong bí tích Thánh Thể và nhờ sự hoạt động của Chúa Thánh Thần. Có một sự ***tương trợ siêu nhiên*** mà con mắt phàm trần chúng ta không thể thấy được. Sự thánh thiện của những người đã được rửa tội có một ảnh hưởng tốt lành trong cả Giáo Hội cũng như những bất trung và tội lỗi của họ gây nặng nề cho những anh chị em khác.

Sự thánh thiện của giám mục và linh mục sẽ nâng đỡ cộng đoàn tín hữu mà các ngài được sai đến và cho cả giáo phận.

- Một tương quan được xây dựng trên đức ái sẽ là lời nguyện cầu cho những ai cùng chúng ta đang lữ hành trên dương thế, cũng như cho những anh chị em đã qua đời. Chông lại chủ nghĩa hiệu năng của người đời, linh mục luôn biết tin tưởng vào hiệu năng của lời cầu nguyện ngợi khen và chuyển cầu cho Giáo Hội và cho riêng mỗi người. Ngoài ra, chúng ta biết rằng lời cầu nguyện và những đau khổ của anh chị em bệnh

hoạn, tật nguyên cũng góp phần cho sự thánh thiện của anh chị em khác và cho sự hiệp thông trong Giáo Hội.

- Cả việc rao giảng cũng tạo nên một mối tương quan thiêng liêng giữa mục tử và cộng đoàn. Việc rao giảng Tin Mừng của linh mục, nhờ Chúa Thánh Thần tác động, đến với lương tâm của các tín hữu và dẫn đưa họ đến với việc hoán cải. Hơn nữa, còn xây dựng cộng đoàn trên nền tảng cùng một niềm tin vào Chúa Giêsu Ki-tô.

- Ngày nay, chúng ta cần củng cố niềm tin vào sự tương trợ siêu nhiên mà Giáo Hội gọi là “các thánh cùng thông công”. Thật vậy, đó chính là mối dây mạnh nhất nối kết những người đã được rửa tội với Chúa Giêsu và giữa họ với nhau, một sự liên kết không thể bị cắt đứt ngay cả bởi sự chết.

30. Những mối tương quan nhân bản quan trọng nhất đối với một linh mục giáo phận đó là tương quan **với giám mục của mình và với tất cả anh em linh mục.**

Cách thức mà Chúa Giêsu chỉ dẫn cho nhóm mười hai có thể áp dụng cho linh mục đoàn quanh giám mục. Như đối với các tông đồ quanh Chúa Giêsu, thì đối với linh mục cũng vậy, linh mục đoàn là “gia đình” mới không bởi xác thịt mà do bởi Thần Khí (x Mc 3,31-35; Mt 12,46-50; Lc 8,19-21...). Vì lý do đó, linh mục đoàn được xây dựng trên ân sủng của bí tích Truyền Chức Thánh, sẽ là nơi chôn cụ thể nhất để làm tăng trưởng mối tương quan huynh đệ trong các nhân đức.

31. **Tương quan với giám mục.** Giám mục có được nơi các linh mục như là những người anh em đầu tiên và là những cộng tác viên của mình: “Chính vì sự hiệp thông trong cùng một chức tư tế và thừa tác vụ, các giám mục phải coi các linh mục như anh em và bạn hữu, và phải hết sức lo lắng đến lợi ích vật chất

và nhất là thiêng liêng của các ngài” (*Presbyterorum ordinis*, 7).

Mối liên hệ bí tích và trách nhiệm mục vụ chung cần được sống và vun trồng bằng một tương quan cởi mở và thân thiện giữa giám mục và linh mục.

- Giám mục có bốn phận như một người cha đối với mỗi linh mục của mình, luôn mở rộng cửa để gặp gỡ và đối thoại, đặc biệt quan tâm đến những anh em đang gặp khó khăn, sẵn sàng lắng nghe những góp ý, đồng thời cũng mong muốn sự vâng phục nơi các linh mục khi đã cảm thông được với nhau.

- Linh mục yêu mến giám mục của mình bằng cách cầu nguyện cho ngài trong mỗi thánh lễ, luôn vâng phục những đòi hỏi của sự cam kết riêng cũng như những đường lối mục vụ giáo phận, sẵn sàng cộng tác và chia sẻ những thao thức của giáo phận.

- Giám mục luôn giữ sự hiệp thông với mọi linh mục và với mỗi linh mục, nhờ cả những người cộng tác luôn sẵn sàng giúp đỡ các anh em mình.

**32. *Tương quan với anh em linh mục.*** Bí tích Truyền Chức Thánh và đồng sứ mạng trong Giáo Hội làm cho các linh mục trở thành anh em với nhau không phân biệt người nào và cũng không loại trừ một ai.

- Chia sẻ việc cầu nguyện, lắng nghe Lời Chúa và cùng cử hành Thánh Lễ mỗi khi có dịp, sẽ nuôi dưỡng tình huynh đệ giữa linh mục với nhau.

- Mối tương quan này sẽ cụ thể hơn trong sự hiệp thông đời sống và sứ vụ tùy theo những hình thức và mức độ khác nhau. Mọi chương trình mục vụ trong giáo phận và trong Giáo Hội đều tùy thuộc trước hết vào sự hợp tác của các linh mục. Đó cũng là một trong những mục tiêu mà mỗi người cần nhìn nhận sự thiếu sót của mình để có được một sự hoán cải theo lời mời gọi của Chúa.

- Nơi nào các linh mục có thể sống chung, thì phải tổ chức làm sao cho nhà xứ trở nên nhà của mọi người để có được sự hiệp thông và cộng tác trong việc mục vụ. Chẳng hạn như giờ cầu nguyện chung, trung thành giữ giờ cơm chung, những buổi gặp gỡ để xếp đặt và kiểm điểm lại chương trình, sử dụng những phương tiện chung là bổn phận của mỗi người và là dấu chỉ cụ thể của tình huynh đệ.

- Những cơ hội hiệp thông giữa các linh mục đều được khuyến khích, chẳng hạn như họp hạt, ăn chung, chia sẻ Lời Chúa và cùng nhau dọn bài giảng, gặp gỡ giữa các bạn hữu và bạn cùng lớp. Mỗi người đều góp phần của mình.

- Một hình thức tốt đẹp và đòi hỏi nhất đối với đức ái là sửa lỗi cho nhau. Việc làm này cần có một tình yêu chân thành đối với người anh em ngay cả trong những lỗi lầm và yếu đuối của họ. Trước hết, giữa cá nhân với nhau cách tế nhị, kín đáo. Nếu không đạt được kết quả thì sau đó mới nhờ đến những anh em khác.

Việc sửa sai cho nhau cũng giúp chữa lành xu hướng “nói hành nói xấu” và phê bình chỉ trích các bề trên và anh em mình mà không lãnh nhận một trách nhiệm nào trong việc sửa sai.

- Để đóng vai trò tích cực vào sự hiệp thông trong hàng ngũ linh mục, mỗi linh mục đều được mời gọi đến một sự hoán cải liên tục để được trưởng thành hơn trong các đức tính. Một trong các đức tính, đó là tính lạc quan thực tiễn, bởi vì thông thường chúng ta bị thấm nhiễm bởi một loại bi quan dẫn đến việc nhận ra gay lập tức “cái xà trong mắt của người anh em” và cả những thất bại của nhiều hình thức huynh đệ và hợp tác đang có giữa chúng ta. Sự hiệp thông chỉ được xây dựng bởi những ai biết thẩm định cả từng nửa bước đã thực hiện được và khuyến khích tiến thêm nửa bước khác.

- Một dấu chỉ tình yêu đối với linh mục và đối với Giáo Hội địa phương là việc chăm sóc ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến. Giúp các bạn trẻ được mời gọi đến chức linh mục biết phân định ơn gọi của mình và nâng đỡ họ tiến bước là bổn phận trước nhất của giám mục và các linh mục.

**33. Những mối tương quan trong các cộng đoàn.** Sự hiện diện và hoạt động của mục tử rất quan trọng trong các cộng đoàn Ki-tô hữu để tạo nên những mối tương quan huynh đệ và tiếp nhận nhau. Những mối tương quan này có nguồn gốc trong việc cử hành phụng vụ, nhất là trong thánh lễ. Ngày nay người ta cảm thấy cần phải có những mối tương quan này bởi vì xã hội hiện tại ngày càng làm cho con người xa cách hơn là gần gũi nhau.

Chúng ta được mời gọi để trao ban chính con người chúng ta, như những mục tử tốt lành ở giữa đoàn chiên (x Ga 10,11-13) để làm cho các mối tương quan huynh đệ tăng trưởng hơn trong các cộng đoàn.

Về bổn phận này, Thánh Phê-rô cũng đã đề lại những chỉ dẫn cho các linh mục như sau: *“Cùng các bậc kỳ mục trong anh em, tôi xin có mấy lời khuyên nhủ, vì tôi cũng thuộc hàng kỳ mục, lại là chứng nhân những đau khổ của Đức Ki-tô và được dự phần vinh quang sắp tỏ hiện trong tương lai. Anh em hãy chẵn dất đoàn chiên mà Thiên Chúa đã giao phó cho anh em: lo lắng cho họ không phải vì miễn cưỡng, nhưng hoàn toàn tự nguyện như Thiên Chúa muốn, không phải vì ham hố lợi lộc thấp hèn, nhưng vì lòng nhiệt thành tận tụy. Đừng lấy quyền mà thống trị những người Thiên Chúa đã giao phó cho anh em, nhưng hãy nêu gương sáng cho đoàn chiên. Như thế, khi Vị Mục Tử tối cao xuất hiện, anh em sẽ được lãnh triều thiên vinh hiển không bao giờ hư nát”* (1P 5,1-4).

Mục Tử Tốt Lành trước hết phải quan tâm đến mỗi người vì phẩm giá của họ là hình ảnh của Thiên

Chúa. Không đối xử phân biệt với bất cứ một ai và đừng để mình bị lệ thuộc vào những điều kiện xã hội hay lợi lộc vật chất. Trong khi đón tiếp mọi hạng người, người mục tử biết mình đang dành thời giờ cho sứ mạng để đừng quá hẹp hòi cũng như quá lãng phí. Khiêm tốn làm những gì có thể được, không nhằm danh lợi và luôn nhớ rằng mình còn có trách nhiệm đối với cả cộng đoàn nữa.

- Theo gương Chúa Giêsu, Vị Mục Tử Tốt Lành, luôn quan tâm đến những người nghèo và đau khổ về thể xác cũng như tinh thần. Ngài không làm việc một mình, nhưng lôi kéo cả mọi thành phần trong cộng đoàn vào việc bác ái này.

- Vun trồng mối tương quan với các đôi vợ chồng và các gia đình trong sứ vụ của linh mục, cũng giúp cho đời sống độc thân của được phong phú hơn và cho đức ái mục tử của mình. Lòng trung thành của vợ chồng Ki-tô hữu và sự hy sinh của họ, có khi đến mức độ anh hùng nơi những người cha và người mẹ cho gia đình, là một chứng tá về đức ái rất cụ thể đối với linh mục. Khi có thể được, linh mục nên viếng thăm các gia đình và ban phép lành cho họ.

- Đặc biệt cha sở có trách nhiệm lãnh đạo cộng đoàn Ki-tô hữu trong mọi lãnh vực, bắt đầu từ việc cử hành Thánh Thể. Đồng thời, linh mục cũng có bốn phận công việc các đặc sủng và ơn gọi trong cộng đoàn, quan tâm đến các đoàn thể, hiệp hội, phong trào, những người khuyết tật, yếu đau, các gia đình... Nhìn nhận nơi người tín hữu giáo dân một sự cộng tác tích cực theo khả năng chuyên môn của họ, chứ không chỉ sai bảo họ từng công việc. Thành lập và canh tân Hội Đồng Mục Vụ và Hội Đồng Kinh Tế giáo xứ để cộng tác với mình trong việc điều hành cộng đoàn.

- Một dấu chỉ trung thành với cộng đoàn Ki-tô hữu là sự hiện diện thường xuyên của mình trong giáo xứ. Những lần vắng mặt, nhất là thời gian lâu,

thì cần có lý do chính đáng và được sự đồng ý của cha quản hạt hoặc các bề trên trong giáo phận. Trong trường hợp một cha sở phải trông coi nhiều giáo xứ, thì cần phân phối thời gian cho đồng đều và thông báo chương trình rõ ràng cho giáo dân. Tuy nhiên, điều quan trọng là bảo đảm sự liên lạc khi cần kíp.

34. **Vun trồng đặc sủng độc thân.** Giáo Hội Công Giáo La-tinh vẫn tái khẳng định, cả trong thời gian gần nhất, có “nhiều điểm thuận lợi của sự độc thân đối với những thừa tác viên của Chúa” (Phao-lô VI, *Sacerdotalis celibatus*, 18). Giáo Hội tiếp tục tuyển chọn những linh mục của mình giữa những người nhìn nhận đặc sủng sống độc thân.

Ân huệ này của Chúa Thánh Thần mang lại trong nhân tính của mục tử một cách thể yêu thương bằng các phẩm tính của Tin Mừng nơi những ai biết từ bỏ tất cả để đón nhận tất cả nhân danh Chúa Giêsu. Cũng như mỗi ân huệ thiêng liêng khác, ân huệ độc thân cũng cần được gìn giữ và vun trồng để nó có thể trưởng thành hơn và không bị hư mất.

- Luật độc thân, trước hết, cần được gìn giữ trong mối tương quan với Chúa Giêsu với cả nhiệt tình, trọn vẹn và với cả con tim không chia sẻ. Cuộc đời thoải mái yêu với Chúa Giêsu Sống Lại mà chúng ta đã nói đến ngay từ đầu đối với linh mục sống độc thân vẫn mang một đặc tính hỗ tương sâu sắc đến nỗi nó được định nghĩa như là một “hôn ước”. Mọi người đều được yêu thương trong mối tương quan với Chúa Giêsu và thiện ích dành cho họ đều dẫn đến với Ngài, trong khi chúng ta vẫn yêu thương họ bằng cả con tim: *“Thật thế, cho dầu anh em có ngàn vạn giám thị trong Đức Ki-tô, anh em cũng không có nhiều cha đâu, bởi vì trong Đức Ki-tô Giê-su, nhờ Tin Mừng, chính tôi đã sinh ra anh em”* (1Cor 4,15).

- Tiếp đến, cần được vun trồng và vui sống rộng mở hằng ngày với anh chị em, bằng con tim luôn nhạy bén trong tự do, tế nhị, để hướng dẫn mọi người đến với Chúa Giêsu, chứ không phải dẫn đưa họ đến với mình. Tình bạn chân thành với người khác và với các gia đình đối với một linh mục là điều rất tốt đẹp và hữu ích. Tuy nhiên, tình bạn đó đừng trở nên một sự đối xử phân biệt và có thể làm cho người khác phải đau buồn.

- Sự độc thân trưởng thành được gìn giữ nhờ có đức khiết tịnh, sống tự trong tâm hồn, trong giác quan và trong cả thân xác. Cần có một tinh thần khiêm tốn, cảnh giác về những năng lực tình cảm và tính dục, đừng để mình rơi vào những mối tương quan không mấy tự do và thiếu tôn trọng phẩm giá của người khác, ngay cả khi người ấy không có một thỏa hiệp nào.

- Cách riêng, phải có lòng chân thành tế nhị trong các mối tương quan với nữ giới mà chúng ta thường tiếp xúc gặp gỡ trong khi phục vụ cộng đoàn. Lịch sử của Giáo Hội cho chúng ta thấy, nữ giới thường đóng góp rất nhiều cho các cộng đoàn với sự nhiệt tình của họ. Đồng thời, chúng ta phải làm sao để giữ được một tương quan trong sáng đối với mọi người, đừng để họ xa lánh Giáo Hội vì chính lối sống của chúng ta.

- Trong bối cảnh đầy quyến rũ trên lãnh vực tính dục như xã hội ngày nay, chúng ta cần lưu ý đến việc sử dụng các phương tiện truyền thông và luôn nhớ đến điều mà Chúa Giêsu đã cảnh giác cho các môn đệ: *“Nếu mắt phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân bị ném vào hoả ngục. Nếu tay phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân phải sa hoả ngục”* (Mt 5,29-39).

Sự khôn ngoan của các bậc thầy linh hướng mời gọi chúng ta hãy xa lánh những cơ hội để khỏi phải sa chước cám dỗ dẫn đưa đến tội lỗi và quấy rối lòng ước muốn và bản năng của chúng ta.

Nơi nào có các linh mục sống chung, thì có thể giúp đỡ nhau trong việc sử dụng tốt các phương tiện truyền thông chung, chẳng hạn như truyền hình, internet và các dụng cụ truyền thông xã hội khác.

**35. Một lối sống biểu lộ căn tính của mình.** Người ta thường nhìn linh mục như người đã dâng mình cho Thiên Chúa, người rao giảng Tin Mừng, người cử hành các Mầu Nhiệm Thánh, người tiếp nhận mọi người bằng đức ái và lòng kính trọng. Bởi vậy, họ chờ đợi nơi con người linh mục một lối sống xứng hợp hơn, ngay cả trong cách ăn mặc, nói năng và hành động.

Ngôn từ, cách diễn tả, những sở thích cá nhân, phong cách của linh mục phải biểu lộ sự trưởng thành giữa con người và thừa tác vụ, giữa vai trò và căn tính riêng.

**36. Tương quan với thân nhân.** Với việc thụ phong chúng ta đã được thánh hiến cho Giáo Hội, do đó, những tương quan máu mủ với thân nhân cũng chịu thay đổi. Chúng ta từng biết rằng Chúa Giêsu đòi hỏi gì nơi những người muốn theo Ngài: "*Một người khác nữa lại nói: "Thưa Thầy, tôi xin theo Thầy, nhưng xin cho phép tôi từ biệt gia đình trước đã."* Đức Giê-su bảo: "*Ai đã tra tay cầm cày mà còn ngoái lại đàng sau, thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa.*" (Lc 9,61-62).

- Các bậc phụ huynh thường đồng hành và cùng trưởng thành với con mình trong thời gian ở chủng viện, và các ngài cũng theo dõi người con linh mục

của mình qua lời cầu nguyện cũng như nâng đỡ bằng cách này hoặc cách khác.

- Là con cái, linh mục cũng được mời gọi đáp trả những gì mình đã lãnh nhận được từ nơi cha mẹ bằng lòng yêu mến và chăm sóc đối với các ngài, nhất là trong những giai đoạn khó khăn của đời người, cùng hợp tác với những anh chị em và thân nhân khác.

- Tuy nhiên, mỗi tương quan này đòi hỏi một sự tự do thật sự để đừng gây ảnh hưởng nhiều đến trách nhiệm mà linh mục phải có đối với Giáo Hội. Sự tự do ấy tránh được những can thiệp của thân nhân vào những chọn lựa mục vụ và cả trong lãnh vực kinh tế.

## 6. Tổ chức thời giờ

37. Sử dụng thời giờ cách khôn ngoan là một việc làm rất quan trọng đối với đời sống thiêng liêng như Lời Chúa đã nhắc gởi chúng ta: *“Xin dạy chúng con đếm tháng ngày mình sống, ngõ hầu tâm trí được khôn ngoan”* (Tv 90,12). Bởi vậy, chúng ta cần có những nguyên tắc chính xác để sử dụng tốt thời giờ mà Chúa đã ban. Chúng ta là những người có toàn quyền tự do trong việc tổ chức thời giờ và cả trong những chọn lựa mà không một ai có thể hỏi lý do nếu không phải là Chúa.

- Phụng Vụ Giờ Kinh và cử hành Thánh Lễ phải là việc thánh hóa thời giờ của cả những hoạt động khác làm nên ngày sống của chúng ta.

Trung thành với việc cầu nguyện qua Phụng Vụ Giờ Kinh giúp chúng ta hiểu được ý nghĩa của thời gian mà Chúa Giêsu đã khai mạc bằng Việc Sống Lại của Ngài: *“Thưa anh em, tôi xin nói với anh em điều này: thời gian chẳng còn bao lâu. Vậy từ nay [...] kẻ hưởng dùng của cái đời này, hãy làm như chẳng hưởng. Vì bộ mặt thế gian này đang biến đi”* (1Cor 7,29.31).

- Cần có một kỷ luật trong chương trình làm việc và ngủ nghỉ để có được một ngày sống quân bình. Bắt đầu ngày sống của mình sớm cũng là một dấu chỉ cụ thể cảm thông với những công nhân và những người cha gia đình thường phải thức khuya dậy sớm. Kỷ luật trong chương trình kết thúc ngày sống của mình với giờ Kinh Tới, cũng giúp mình khỏi phải mất thời giờ vào những chuyện vô bổ.

- Công việc hằng ngày cũng cần được sắp xếp theo tính chất ưu tiên của thừa tác vụ, không làm việc theo cảm hứng hoặc đột xuất. Xem lại chương trình sống hằng ngày với cha linh hướng hoặc với một người anh em bạn làm sao cho việc phục vụ của mình đối với cộng đoàn mang lại được kết quả tốt đẹp.

- Các phương tiện truyền thông xã hội (truyền thanh, truyền hình, dụng cụ âm nhạc, internet, điện thoại...) cần được sử dụng như những dụng cụ cần thiết theo một mục độ nào đó. Điều này đòi hỏi phải có một kỷ luật giúp chúng ta làm chủ các phương tiện ấy, đồng thời không mất nhiều thời giờ hoặc trở thành “nô lệ” của chúng.

- Để mang lại hiệu quả cho sứ mạng linh mục hôm nay, chúng ta cần tìm thời giờ học hỏi thêm, bởi vì những gì chúng ta đã học trong những năm ở chủng viện vẫn luôn được bổ túc và phong phú hơn qua những tài liệu của Huấn Quyền, những sách báo có giá trị, những tin tức về các biến cố trong xã hội. Không có việc học hỏi này thì kiến thức và việc giảng dạy của chúng ta ngày càng nghèo đi.

- Sự khôn ngoan còn mời gọi chúng ta chọn thời giờ nghỉ ngơi và giải trí. Nên dành một ngày nghỉ trong tuần và một thời gian nghỉ trong năm (không nên quá một tháng, liên tục hoặc gián đoạn), và thời gian nghỉ ngơi này cũng cần được sống theo tinh thần tin mừng, đồng thời cũng bồi dưỡng cho chúng ta về sức khỏe cũng như mang lại lợi ích cho thừa tác vụ.

Trong chiều hướng này, giáo phận cũng khuyến khích anh em chia sẻ những kỳ nghỉ với nhau. Ngoài thời gian ấy, anh em nào vắng mặt quá một tuần thì cần báo cho Cha Quản Hạt hoặc Đấng Bản Quyền biết.

- Bảo vệ sức khỏe cũng là một bổn phận quan trọng để chúng ta có thể phục vụ hữu hiệu hơn. Điều kiện sống độc thân đôi lúc làm chúng ta không mấy quan tâm đến sức khỏe của mình. Bởi vậy, cần phải có một sự quân bình khôn ngoan trong việc làm, kể cả việc ăn uống, cũng như khám sức khỏe định kỳ.

## **7. Sử dụng tiền của theo đòi hỏi của đức khó nghèo**

38. *“Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được. Vì vậy Thầy bảo cho anh em biết: đừng lo cho mạng sống: lấy gì mà ăn; cũng đừng lo cho thân thể: lấy gì mà mặc. Mạng sống chẳng trọng hơn của ăn, và thân thể chẳng trọng hơn áo mặc sao? [...] Vì thế, anh em đừng lo lắng tự hỏi: ta sẽ ăn gì, uống gì, hay mặc gì đây? Tất cả những thứ đó, dân ngoại vẫn tìm kiếm. Cha anh em trên trời thừa biết anh em cần tất cả những thứ đó. Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho”* (Mt 6,24-25.31-33).

Một trong những dấu chỉ phân biệt mà Chúa Giêsu đòi hỏi nơi người môn đệ là thái độ không dính bén đến tiền của. Nhờ vậy, chúng ta được tự do để phục vụ Chúa và Vương Quốc của Ngài. Hơn nữa, nó còn chứng tỏ lòng tín thác của chúng ta vào Chúa Cha với sự Quan Phòng của Ngài, Đấng không bao giờ bỏ rơi con cái như Chúa Giêsu đã dạy chúng ta trong Kinh Lạy Cha.

Giáo dân rất nhạy bén nhận thấy nơi chúng ta dấu chỉ phân biệt này và thường chỉ trích linh mục nào quá ham mê tiền của. Bởi vậy, trong một xã hội tiêu thụ như ngày nay, chúng ta phải coi chừng đừng để mình bị ảnh hưởng và sống nghịch với Tin Mừng.

### 39. Một vài chỉ dẫn:

- Đối với linh mục triều có một nguyên tắc căn bản này: tiền bạc mà linh mục nhận được từ nhiều nguồn khác nhau không phải là tài sản riêng để mình sử dụng vào bất cứ việc gì. Tất cả đều đến từ lòng bác ái của nhiều người ở nhiều nơi khác nhau trong Giáo Hội nhằm phục vụ cho Giáo Hội.

- Với tình trạng xã hội hiện nay, linh mục được xếp vào trong số những người có đời sống vật chất khá bảo đảm. So với nhiều giáo dân và gia đình của họ đang thiếu thốn về mọi mặt, thì chúng ta như những người được ưu đãi hơn. Cũng vì thế, chúng ta sẽ phải tính sổ trước mặt Chúa.

- Sau khi chi phí vào những gì cần thiết cho cuộc sống, linh mục phải biết dùng những tiền của để phục vụ cho cộng đoàn giáo xứ, cho công việc truyền giáo, đặc biệt chia sẻ cho những người đang gặp khó khăn, để tâm hồn chúng ta khỏi phải dính bén vào những kho tàng chóng qua: *"Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, [...] Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó"*. (Mt 6,19.21). Đừng để người ta cho rằng một linh mục mà chỉ lo thu tích tiền của.

- Đối với linh mục cũng có thể áp dụng tâm thức tin mừng về người quản lý tốt trong việc chi dùng tiền của: *"Phân Thân, Thầy bảo cho anh em biết: hãy dùng Tiền Của bất chính mà tạo lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi ở vĩnh cửu"*(Lc 16,9).

- Chúa Giêsu cũng đòi hỏi nơi những người rao giảng Tin Mừng đừng mang theo bao bị hay áo choàng để thay (x Mt 10,10). Nếu không áp dụng được từng chữ thì ít nữa chúng ta cũng phải có một lối sống đơn giản trong các ăn mặc, trong phương tiện đi lại, trong những dụng cụ thông thường, trong cách giải trí và nghỉ ngơi. Ngay cả trong cách chung bày tại nhà xứ và cách sống, linh mục cần chứng tỏ tính đúng mức và xứng hợp, đồng thời cũng tạo được sự tiếp đón cần thiết. Điều này càng cần phải lưu ý hơn khi có nhiều linh mục cùng chung sống. *“Phải tránh tất cả những gì bằng cách này hay cách khác có thể làm mình xa cách người nghèo, và hơn các môn đệ khác của Đức Ki-tô, các linh mục phải loại bỏ mọi thứ khoe khoang trong các đồ dùng của mình. Các ngài phải xếp đặt chỗ ở của mình thế nào để không ai coi đó là nơi bất khả xâm phạm, và để không một ai dù nghèo hèn đến đâu phải sợ hãi không bao giờ dám lui tới” (Presbyterorum ordinis, 17).*

- Cần phải lương thiện trong trách nhiệm đối với việc quản lý giáo xứ hay những công việc khác của giáo phận về mặt kinh tế. Cha sở, trong nghi thức nhậm chức, đã tuyên bố làm việc theo những nguyên tắc rõ ràng và nghiêm chỉnh. Cần chia sẻ những chọn lựa của mình với những cơ chế đã có và trình bày lý lẽ của những chọn lựa ấy cách rõ ràng. Ngoài ra, cần lưu ý đến những quy luật giáo phận về việc quản trị các tài sản.

- Làm di chúc là một việc làm công minh, nhất là di chúc thiêng liêng để lại cho anh em linh mục và giáo dân những cảm nghiệm về chính đời linh mục của mình. Trong di chúc, cần ghi cách rõ ràng về tiền của riêng sẽ để lại cho những ai. Tuy nhiên, hãy luôn nhớ rằng những gì mình có, trước hết, nên nghĩ đến những nhu cầu của Giáo Hội, đặc biệt lưu ý đến

những nơi cần thiết, chẳng hạn như cho công việc truyền giáo, chủng viện, nhà hưu dưỡng linh mục...

- Một điều khác cần lưu ý là thường có nhiều người đến với linh mục để xin trợ giúp về tiền bạc. Bên cạnh lòng quảng đại còn có đức khôn ngoan, đừng để mình phải sa vào cạm bẫy tình cảm hoặc bị lừa gạt. Cần phải rõ ràng và cẩn trọng trong việc quản lý tiền bạc, nhất là khi nó không phải tài sản riêng. Và ngay cả tiền của riêng cũng phải được sử dụng trước hết cho những việc cần thiết của cộng đoàn.

## 8. Kết luận

40. *“Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi”* (1Thes 2,8).

Lời này nói lên con tim của Thánh Phao-lô Tông đồ và người rao giảng Tin Mừng với cả đức ái mục tử của mình. Trong lời này, chúng ta cũng nghe được âm vang của lệnh truyền mà Chúa Giêsu Sống Lại đã nói với Phê-rô: *“Hãy chăm sóc chiên con của Thầy”* và *“hãy chăn dắt chiên mẹ của Thầy”*. Đối với linh mục, việc chăm sóc đoàn chiên của Đức Ki-tô có nghĩa là truyền đạt Tin Mừng của Ngài bằng cả cuộc sống của mình.

Chính con tim mục tử chúng ta cũng phải luôn trở nên giống con tim của Đức Ki-tô mỗi ngày một hơn, nhờ được đánh động bởi đức ái của Chúa Ki-tô và của Thần Trí Ngài.

Quy Luật sống sẽ giúp chúng ta trung thành trao ban Tin Mừng Cứu Độ bằng chính việc trao ban cả cuộc đời chúng ta.

**Lm. Augustinô Nguyễn Văn Dụ**  
*đã biên soạn và chuyển ngữ các sách  
về hôn nhân và gia đình*

1. *Tông Huấn Familiaris consortio*, với lời giới thiệu của ĐHY FX Nguyễn Văn Thuận. Bài dẫn nhập và những đề tài học hỏi của Lm Augustinô Nguyễn Văn Dụ, Roma 2001, 2002, 2005.
2. *Mục Vụ và Linh Đạo Hôn Nhân và Gia Đình*, với lời giới thiệu của ĐHY FX. Nguyễn Văn Thuận, Roma 2003. Tái bản có bổ sung, TTMV Việt Nam – Italia 2007.
3. *Hôn Nhân và Gia Đình trong các Tài Liệu của Huấn Quyền*, với lời giới thiệu của Đức Cha P. Nguyễn Văn Hòa, Roma 2003.
4. *Thiên Chúa mời gọi chúng ta đến với tình yêu*. Tài liệu chuẩn bị Hôn Nhân, với lời giới thiệu của ĐHY GB Phạm Minh Mẫn. Tòa Tổng Giám Mục TP HCM, 2004.
5. *Giải đáp thắc mắc luân lý liên quan đến tình yêu và tính dục, hôn nhân và gia đình, sự sống toàn diện*. Trung Tâm Mục Vụ Việt Nam – Italia, 2004, 2005, 2007.
6. *Gia Đình trong trái tim và vai trò ngôn sứ của Đức Gioan Phaolô II*. Trên 160 sứ điệp và bài giảng của Đức Gioan Phaolô II về gia đình. Tòa Tổng Giám Mục TP HCM, 2006.

7. *Hội nhập văn hóa trong Hôn Nhân và Gia Đình Việt Nam*. Trung Tâm Mục Vụ Việt Nam – Italia, 2006.
8. *Hướng dẫn mục vụ gia đình*, Lời giới thiệu của ĐHY GB Phạm Minh Mẫn, lưu hành nội bộ, Toà TGM TP HCM 2006, 2007.
9. *Hành trình tiến đến Hôn Nhân, dành cho học viên*. Nhà Xuất Bản Tôn Giáo 2006.
10. *Hành trình tiến đến Hôn Nhân, dành cho người hướng dẫn*, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo 2006.
11. *Bước vào đời sống Hôn Nhân*. Tài liệu chuẩn bị Hôn Nhân. Toà TGM TPHCM 2004; Nhà Xuất Bản Tôn Giáo 2007.
12. *Thầy đã làm gương cho anh em*. nguyên tác của Đức Cha Enrico Masseroni. Lời giới thiệu của Đức TGM Tô-phan Nguyễn Như Thế. Nhà Xuất Bản Tôn Giáo 2007.
13. *Đồng hành với các đôi bạn và gia đình trẻ – tài liệu mục vụ sau ngày cưới*. (sắp xuất bản).
14. *Người Kitô hữu giáo dân: giữa căn tính và những thách đố mới*, nguyên tác của Đức Cha Enrico Masseroni. (sắp xuất bản)